

Nguyên phi Ý Lan

(1044 - 1117)



TS LƯU MINH TRỊ*

Ý Lan tên thật là Lê Thị Yến, cũng có sách ghi tên bà là Lê Thị Yến Loan hay Lê Thị Khiết. Ý Lan nghĩa là dựa vào cây Lan, đó là hình ảnh hết sức độc đáo của cô thôn nữ vùng Thổ Lỗi, sau này đổi là Siêu Loại (xã Dương Xá, huyện Gia Lâm - Hà Nội ngày nay). Theo truyền thuyết, Ý Lan sinh ngày 7 tháng 3 năm Giáp Thân (1044), lúc lên 10 tuổi thì mẹ mất, bố lấy vợ kế, nhưng ít lâu sau cũng qua đời. Ý Lan là một cô gái rất xinh đẹp và chăm chỉ.

Sử cũ chép rằng, bấy giờ Lý Thánh Tông đã 40 tuổi mà chưa có con trai nối ngôi, nên rất lo lắng, bèn đi cầu tự ở khắp nơi. Mùa xuân năm 1063, Vua Lý Thánh Tông đi cầu tự ở chùa Dâu (Thuận Thành - Bắc Ninh). Khi đi qua hương Thổ Lỗi, ngài vén rèm nhìn ra, thấy thần dân đang sụp lạy, duy từ xa có người con gái khấp nép tựa vào khóm Lan và cất tiếng hát trong trẻo:

*Tay cầm bán nguyệt
xanh xang, / Một trăm ngọn
cỏ lai hàng tay ta.*

Lý Thánh Tông lấy làm lạ, sai quân lính đòi cô đến trước xe hỏi chuyện... Thấy cô gái bội phần xinh đẹp, lại đối đáp lưu loát, thông minh dịu dàng, vua liền truyền đưa về kinh thành



ÂY LÀ CHUYỆN THẬT VỀ LỊCH SỬ THỜI PHONG KIẾN VIỆT NAM. BÀ LÀ MỘT TRONG NHỮNG DANH NHÂN CÓ TÀI TRỊ NƯỚC XUẤT CHỨNG CỦA DÂN TỘC, PHỤ NHÂN CỦA VUA LÝ THÁNH TÔNG, MỘT PHỤ NỮ SÁNG DANH CỦA LỊCH SỬ NƯỚC NHÀ.



Thăng Long. Nhà vua lấy ngay hình ảnh của kỷ niệm buổi đầu gặp gỡ ấy làm hiệu cho Nguyên phi (người đứng đầu các phi tần), người đương thời cũng như người bao thế kỷ qua nhân đó mà gọi là Nguyên phi Ý Lan. Vua cho xây một cung điện riêng (nay là đình Yên Thái, phường Hàng Gai - Hà Nội) đặt tên là cung Ý Lan. Không lấy việc trau chuốt nhan sắc mong chiếm được tình yêu của Vua, mà quan tâm đến hết thảy mọi

*Tượng đài
Nguyên phi
Ý Lan (tại đền
Bà Tắm ở
Dương Xá, Gia
Lâm, Hà Nội)*

công việc trong triều đình, Ý Lan khổ công học hỏi, miệt mài đọc sách nên chỉ trong một thời gian ngắn, mọi người đều kinh ngạc trước sự hiểu biết uyên thâm về nhiều mặt của Ý Lan. Triều thần báỉ phục người có tài.

Năm 1066, Ý Lan sinh hạ Hoàng tử Càn Đức (sau là Vua Lý Nhân Tông, 1072 - 1127). Nhà vua vì đặc biệt quý Nguyên phi Ý Lan, vào năm 1068 cho đổi gọi nguyên quán của Ý Lan là ►

► làng Thổ Lỗi thành làng Siêu Loại (nghĩa là vượt lên trên đồng loại). Địa vị của Ý Lan trong hoàng tộc càng trở nên vững vàng.

Ý Lan không phải chỉ là cô gái đẹp mà còn là người tài cao, sắc sảo và rất có bản lĩnh.

Một ngày, Vua hỏi Ý Lan về kế trị nước, Ý Lan tâu:

- Muốn nước giàu dân mạnh, điều quan trọng là phải biết nghe lời can gián của đấng trung thần, phải biết người, nghe họ nói, biết việc họ làm. Thuốc đắng uống khó chịu nhưng chữa được bệnh. Điều hệ trọng thứ hai là phải xem quyền hành là một thứ đáng sợ. Tự mình tu đức để giáo hóa dân thì sâu hơn mệnh lệnh, dân bắt chước người trên thì nhanh hơn pháp luật. Nước muốn mạnh, Hoàng đế còn phải nhân từ với muôn dân. Trong nước không xây nhiều chiến lũy, bởi lòng dân là chiến lũy kiên cố nhất. Xưa nay, ai được nhân tâm thì hưng thịnh, ai cậy vào sức thì sẽ mất. Phàm xoay cái thế ở thiên hạ ở trí không phải ở sức, thu tấm lòng thiên hạ ở nhân chứ không phải ở bạo. Hội đủ những điều kiện ấy, nước Đại Việt sẽ vô địch.

Vua nghe lời Ý Lan nói, phục lắm. Từ đó có việc gì hệ trọng, bao giờ vua cũng hỏi Ý Lan.

Một lần khác, nhân nói về nền an ninh của quốc gia, Ý Lan lại đưa ra một ý kiến khác lạ. Bà nói:

- Các bậc đế vương anh minh xưa không lo dân chúng giàu, mà lo nước không yên.

Vua ngạc nhiên, hỏi:

- Ái phi nói lạ? Nước yên mà nghèo thì sướng gì?

Ý Lan tâu:

- Giàu mà không yên thì lúa có đầy kho cũng không ngồi yên mà ăn hưởng được.

Vua nói:

- Nhưng sự không yên có phải từ sự giàu mà sinh ra đâu?

- Muôn tâu bệ hạ - Ý Lan đáp - Chẳng phải từ sự giàu mà từ sự muốn giàu! Cả thiên hạ ai chẳng muốn giàu. Người giàu muốn giàu thêm, người nghèo muốn nên giàu. Tính tham tục tự nhiên có trong lòng. Vì muốn giàu, kẻ này bắt nạt tàn ác, kẻ kia sinh lòng phản trắc, xem nhẹ tình cốt nhục cha con, anh em, họ đâu biết đến lễ nghĩa, liêm sỉ là gì nữa. Cho nên, nếu không biết đến lễ nghĩa, dân càng giàu nước càng yếu.

Vua hỏi:

- Vậy trăm phải làm gì?

Ý Lan đáp:

Bệ hạ thương dân như con thì nên có chung sự răn dạy rộng rãi, bắt buộc đối với mọi người. Bao giờ từ quan đến dân biết trọng tư cách làm giàu, biết kiềm chế lòng tham dục thì ngày ấy nước mới có kỷ cương phép tắc, mới trở nên vững vàng được. Một bậc minh quân chính là phải kìm chế được ý muốn làm giàu vô hạn của kẻ có chức quyền, phải lo cho dân mỗi nhà phải có bát ăn.

Một lần khác, nhân bàn đến việc trị nước của các đế vương, Vua phàn nàn ở các lộ, như tệt hối lộ, bức bách dân vẫn thường xảy ra, Ý Lan tâu:

- Thối thường, quyền lực và danh vọng dễ làm thay đổi lòng người, nhưng kẻ có quyền chỉ giết được người chứ không giết được lòng người. Người có đức lấy đạo khoan mà phục được dân, còn người thường phải lấy cách nghiêm mà trị dân mới được. Ví như lửa nóng, dân trông thấy mà sợ, cho nên chết vì lửa thì ít. Nước mát dân khinh nhờn, cho nên chết vì nước thì nhiều. Thế mới biết đạo khoan thì khó.

Vua hỏi:

- Vậy trăm nên dùng đạo khoan hay cách nghiêm.

Ý Lan đáp:

Người giỏi trị nước phải phối hợp cả hai mặt khoan dung và nghiêm lệnh như phối hợp giữa tay phải với tay trái của một con người. Nhưng từ biết đến làm được là chặng đường dài. Người có tấm lòng sẽ đi chặng đường thứ nhất. Người biết sửa mình sẽ đi cả hai chặng đường.

Hoàng đế Lý Thánh Tông quả đúng là người có con mắt nhìn người rất tinh tường. Bà Hoàng có nguồn gốc dân dã ấy đã làm cho Vua Lý Thánh Tông những bất ngờ lớn. Độc đáo hơn cả là sự kiện năm Kỷ Dậu (1069). Bấy giờ Vua Lý Thánh Tông thân chinh cầm quân đi đánh phương Nam, đã trao quyền nhiếp chính không phải cho Hoàng hậu Thượng Dương, cũng không phải cho Tế tướng giỏi Lý Đạo Thành, mà giao cho Ý Lan. Nguyên phi Ý Lan được tin cần trao quyền điều khiển chính sự ở triều đình, nghĩa là

gần như cho bà làm Vua khi Vua vắng mặt. Cũng ngay năm ấy, nước Đại Việt không may bị lụt lớn, mùa màng thất bát, nhiều nơi sinh loạn. Thử thách quá lớn đối với vị nữ nhiếp chính còn rất trẻ. Nhưng nhờ có kế sách trị nước đúng đắn, quyết đoán táo bạo, loạn lạc đã được dẹp yên, dân đói đã được cứu sống.

Vua đánh giặc lâu không thắng bèn giao binh quyền cho Lý Thường Kiệt, đem một cánh quân nhỏ quay về. Dọc đường về đến châu Cư Liên (Tiên Lữ, Hưng Yên) Nhà vua nghe quan lại và dân ca ngợi Nguyên phi có tài trị nước, lòng lấy làm xấu hổ mà nói: "Nguyên phi là đàn bà mà còn làm được như thế, ta là nam nhi lại chẳng làm được gì hay sao?". Nói rồi quyết chí cho quân quay lại đánh tiếp và thắng trận giòn giã. Lần này ngài đã bắt được Chế Củ và Chế Củ xin đem đất ba châu: Địa Lý, Ma Linh, Bố Chính (tức vùng Quảng Bình, Quảng Trị) để chuộc tội.

Năm 1072, Vua Lý Thánh Tông đột ngột qua đời, Thái tử Càn Đức lên ngôi mới có 7 tuổi, đó là Lý Nhân Tông. Triều Lý không tránh khỏi rối ren. Nhưng khi Ý Lan trở thành Hoàng Thái hậu nhiếp chính và Lý Thường Kiệt nắm quyền Nguyên soái thì nước Đại Việt lại khởi sắc, nhanh chóng thịnh cường. Ý Lan đã thi hành những biện pháp dựng nước, yên dân, khiến cho thế nước và sức dân mạnh hẳn lên. Bởi vậy, năm 1077 khi Triều Tống cử Quách Quỳ, Triệu Tiết đem đại binh sang xâm

lược, với toàn quyền điều khiển triều đình, Ý Lan đã huy động cả dân tộc cầm vũ khí đánh bại quân thù.

Ở địa vị tột đỉnh của hiển vinh, nhưng Ý Lan vẫn không quên cảnh ngộ của những người phụ nữ nghèo hèn, những người đã và đang sống cuộc đời còn thua kém hơn cả thuở hàn vi của bà. Họ có khi không còn được nghĩ đến hạnh phúc gia đình. Sách sử chép rằng, vào năm Quý Mùi (1103), chính Ý Lan đã phát tiền ở kho nội phủ để chuộc con gái nhà nghèo bị bán đi ở đợ, đem họ mà gả cho những người đàn ông góa vợ. Bàn về sự kiện này, sử thần Ngô Sĩ Liên nói: "Thái hậu đối đời cho họ, cũng là việc làm chân chính vậy".

Do thời son trẻ sống ở nơi thôn dã, bà hiểu rõ rằng nông dân cần gì và làm sao để thiên hạ có thể an cư lạc nghiệp. Nỗi lo canh cánh ấy đã theo bà đến phút chót của cuộc đời. Sách "*Đại Việt sử ký toàn thư*" có ghi lại một sự kiện xảy ra vào mùa xuân năm Đinh Dậu (1117), tức là chỉ mấy tháng trước khi bà qua đời, như sau:

Hoàng Thái hậu nói: "Gần đây ở kinh thành, hương ấp có nhiều kẻ lấy việc trộm cắp trâu bò làm nghề sinh nhai khiến trăm họ cùng quẫn", đến nỗi mấy nhà phải cày chung một con trâu. Trước đây ta đã từng nói đến việc ấy, Nhà nước đã có lệnh cấm, vậy mà nay giết trâu bò lại nhiều hơn". Nghe lời mẹ, Vua Lý Nhân Tông ban lệnh rằng, kẻ nào mổ trộm trâu bò thì phạt 80 trượng, đồ làm khao giáp (tức là

làm kẻ phục dịch trong quân), vợ của kẻ đó bị phạt 80 trượng đồ làm thất phụ (tức là ở nơi chẵn tấm) và bồi thường trâu bò. Láng giềng nào biết mà không tố cáo cũng bị phạt 80 trượng".

Về già, bà Ý Lan để tâm làm việc thiện, xây chùa và nghiên cứu về đạo Phật. Ý Lan là người sùng Phật. Tính đến năm 1115 bà đã cho xây cất 150 chùa và đền..., trong đó có chùa Từ Phúc ở quê hương (Dương Xá - Gia Lâm). Sử cũ có lời định đoán rằng, hẳn là bà sám hối về việc bức hại Thái hậu Thượng Dương và 72 thị nữ nên mới làm như vậy (Đấy là lỗi lớn của bà, sử không bỏ qua và chính Ý Lan cũng tự lấy làm tiếc). Thực ra trước khi sùng Phật bà đã cho mời nhiều bậc cao tăng vào Hoàng cung để hỏi ý kiến, đối đáp nhằm đặt nền móng đầu tiên cho việc ra đời của sách Thiền uyển tập anh (Anh tú vườn Thiền) rất có giá trị sau này. Bà còn để lại một bài kệ nổi tiếng (Hoa Bằng dịch):

Sắc là không, không tức sắc / Không là sắc, sắc tức không / Sắc không đều chẳng quán / Mới hợp được chân tông.

Bà Ý Lan qua đời vào ngày 25 tháng 7 năm Đinh Dậu (1117), được đặt tên thụy là Phù thánh Linh Nhân Hoàng thái hậu.

Đương thời, cảm ơn đức cao dày của Bà, nhân dân đã tôn vinh bà Ý Lan là "Quan âm nữ". Bà là một trong những danh nhân có tài trị nước xuất chúng của dân tộc, một phụ nữ sáng danh của lịch sử nước nhà. 🇻🇳